

Nguyễn MẠNH-CÔNG

MỐI TÌNH MẪU HOA ĐÀO

LÝ THUYẾT TRIẾT HỌC

IN LẦN THỨ HAI

GIAO-ĐIỂM XUẤT BẢN

MCMLXVII

Nhưng thân xác còn nhiều ham muốn và trí óc kiêu
hãnh muốn tìm kiếm hiểu biết và đương đầu.

NGUYỄN-ĐÌNH TOÀN
(NHỮNG KẺ ĐỨNG BÊN LỀ)

TÁC-GIẢ GIỮ BẢN-QUYỀN

THAY LỜI TỰA

Thân gửi các bạn đọc trẻ tuổi của tôi,

Các bạn, sau khi đọc bản kết từ (1) đã biết tôi nghĩ gì về cuốn sách này của tôi. Các bạn cũng biết khi một người đã có tin tưởng về sản phẩm của y như thế, thì tất cả những lời chê khen của thế nhân không thể làm cho y nao lòng được nữa. Tôi viết cho các bạn không phải để tự bênh vực hay để quảng cáo thêm vài dòng làm gì.

Tôi viết cho các bạn để yêu cầu các bạn lưu ý đến điểm tâm lý sau đây : tôi vốn là người rất kiêu ngạo — kiêu ngạo là một nết xấu — nên, vì sợ bị chê cười mà từ ngót 10 năm nay, tôi chưa từng đề cao bất cứ một cuốn sách nào của tôi bao giờ. Nhưng bây giờ, trong cuốn « Mỗi tình màu hoa đào » này, các bạn sẽ đọc thấy những đoạn qua mặt khoa học thuần túy, trình bày nguyên lý của động lực, năng lực ; coi « duy vật biện chứng chỉ là một sự giải thích hạ đẳng... », hoặc phê bình lý thuyết của những nhà bác học đại danh, hay giải thích cả căn bản của kinh Dịch, sửa chữa những tư tưởng đã được đặt vào địa vị chỉ tôn trong lãnh vực triết học.

(1) Trong bản in lần đầu nhất có bài « Kết từ », trong đó tôi đã viết : « Đối với tôi, công việc viết xong cuốn « Mỗi tình màu hoa đào » này, là tôi đã sống trọn cuộc đời của tôi, và làm trọn bổn phận của một người đối với gia đình, quê hương và nhân loại. »

Tôi đã viết, vì tin mình nghĩ đúng. Vì tin mình tìm thấy. Nhưng quá nhiều kinh nghiệm xót xa của cuộc đời cho tôi biết trước phản ứng của đa số độc giả của tôi. Tôi thành thật không bận lòng về việc đó. Nhưng, riêng đối với các bạn, là những người còn có can đảm đủ nhiều, và thành kiến đủ ít, để dám có những hy vọng thật lớn, và có những niềm kiêu hãnh vĩ đại về bản thân các bạn cũng như về quê hương chúng ta, tôi thấy cần phải thiết tha căn dặn các bạn một điều :

Cuốn sách này, từ bây giờ, có liên hệ (về tinh thần) đến các bạn nhiều hơn đến chính người viết ra nó. Các bạn cần vất bỏ hết các ý kiến cố định của các bạn về sự yếu kém nói chung của người và vật, đồ vật và cảnh vật, của quê hương Việt-Nam. Rất nhiều sự ngạo mạn về triết học, khoa học, đã được thể hiện để chứng minh giá trị đời sống của tổ tiên chúng ta. Các bạn đừng để cho người ngoại quốc biết trước, rồi mình mới biết sau đến đồng bào mình !

Tôi chân thật hoài mong cùng các bạn giắt tay nhau đến đời sống có yên vui, và tiến bộ.

nghìn lần thương mến.

Nguyễn MẠNH-CÔNG

13-5-LXV.

TỰA

CHO ẤN BẢN THỨ HAI

Thật không ngờ, ấn bản thứ nhất của cuốn « Mối Tình Màu Hoa Đào » này đã được bán hết ngay trong vài tuần. Tác giả thật hết sức cảm động khi nghe nói có bạn đọc phải mua lại một cuốn đến hai trăm bạc. Một bạn trẻ đã tâm sự : « Tôi không hiểu gì cả, nhưng tôi sẽ đọc dần dần, trong khi tôi học thêm dần dần. » Tác giả xin thành thật cảm ơn lòng tin cậy của các bạn.

Nếu công việc in sách chỉ tùy thuộc vào ý muốn của tác giả, ấn bản thứ hai này đã được thực hiện từ lâu. Nhưng ban đọc sách của nhà xuất bản đã cho rằng sẽ đọc giả của loại sách tư tưởng rất hạn chế, nếu vội in ngay, nhà xuất bản sẽ chỉ bán được ít thôi. Tác giả vui lòng tuân theo quyết định ấy vì không muốn cho cuốn sách được phát hành bởi bất cứ nhà xuất bản nào khác. Các bạn đọc vào trong cuốn sách sẽ hiểu rõ lý do và món nợ tinh thần của tác giả đối với anh Nguyễn-dình Vương.

Lại nữa, sự chờ đợi, trong công việc tư tưởng, không bao giờ vô ích. Hơn một năm qua, tác giả đã suy nghĩ thêm nhiều, đã hỏi han được nhiều và tiếp được nhiều lời khuyên bổ ích. Một nhận định của Trần Thiện-Đạo, từ Barelé, phù hợp với mấy truyện khoa học « Giác mơ của đá » và « Vườn sao » — chắc bạn Trần Thiện-Đạo đã vui lòng. Một lời nhắn của bạn đọc, giáo sư tại trường Đại-học Hamburg, cùng những bức thư đầy tinh thần của bạn Nguyễn-dình Phùng, chuyên viên tại đài thiên văn Manila, khuyến khích tác giả viết hẳn một cuốn lý thuyết có tính

chất căn bản tư tưởng. Tác giả bắt đầu viết « Tân Trung Dung », nhưng viết mãi không xong. Đó chính là điều may mắn nhất cho tác giả.

Thật thế, cứ mỗi lần viết gần xong tác giả lại có những ý kiến mới không thể bỏ qua ; nhưng nếu muốn trình bày chúng, tác giả phải viết lại từ đầu. Viết lại từ đầu, một lần, hai lần, ba lần ; vẫn chưa vơi ý. Đến cuối năm 66, tác giả dành tạm nghĩ : Trong thời gian nghỉ, bạn Trần Phong-Giao của tòa soạn VĂN yêu cầu viết thư trả lời cho Eptonchenko và Steinbeck. Bức thư là một thành công lớn đối với tác giả : một vấn đề rất quan trọng được giải quyết theo đà suy tư. Bài tiếp theo (*) được thai nghén nhìn một câu chuyện về toán pháp sơ đẳng. Bài nọ liên hệ với bài kia, đoạn kết thúc cuốn « Tân Trung Dung » đã được hình thành đầy đủ. Chính như thế mà sau khi ấn bản thứ hai của cuốn M.T.M.H.Đ. này ra đời, trong vòng ba tháng là cùng, bạn đọc sẽ có cuốn « Tân Trung Dung » trong tay. Sở dĩ tác giả còn cho in M.T.M.H.Đ. vì nó cần thiết đối với những bạn đọc nào muốn theo dõi, và nắm vững, không riêng gì hệ thống lý thuyết mà tác giả trình bày, mà cả con đường thật sự đưa đầy một người cầm bút từ công việc sáng tác tinh cảm sang công việc sáng tạo tư tưởng. Đối với « Tân Trung Dung » như một ngôi nhà, « Mỗi Tình Mâu Hoa Đào » là phong cảnh và nền móng, mà bài « Ai ngồi đây giống ? » không là gì khác bộ rui mè sẽ cho phép tác giả lợp lên trên lớp ngôi hoàn thành. Với sự rộng lượng của bạn đọc, tác giả xin ra ngoài đề, đề xác nhận ở đây rằng bạn Trần Phong-Giao quả đã làm nhiệm vụ Thư-ký Tòa-soạn một cách lý tưởng : người thư ký tòa soạn không những thu thập bài vở và trình bày tờ báo, mà còn góp ý kiến, giúp hoàn cảnh cho người cầm bút có thể

(*) Các bài « Ai ngồi đây giống ? » và « Tác dụng của quy tắc tam xuất » đăng trên bản nguyệt san VĂN, số 72 và số 73-74.

hực hiện đầy đủ — có khi vượt quá mức độ bình thường. — những khả năng của hắn.



Còn một điều tác giả cần thưa trước với bạn đọc, là ấn bản này của cuốn M.T.M.H.Đ. có một vài điểm khác biệt với nguyên tác. Hơn hai mươi trang của Phần I đã bị bỏ hẳn vì, với tinh chất thuần biểu tượng, nó không liên hệ bao nhiêu đến các phần tiếp theo. Vẫn theo đề nghị của bạn Trần Phong-Giaio, câu truyện chàng thanh niên đi tìm người yêu ấy xứng đáng được có một kết thúc tình cảm tương xứng, và tất cả sẽ hy vọng trở thành một vở kịch nhiều mơ mộng.

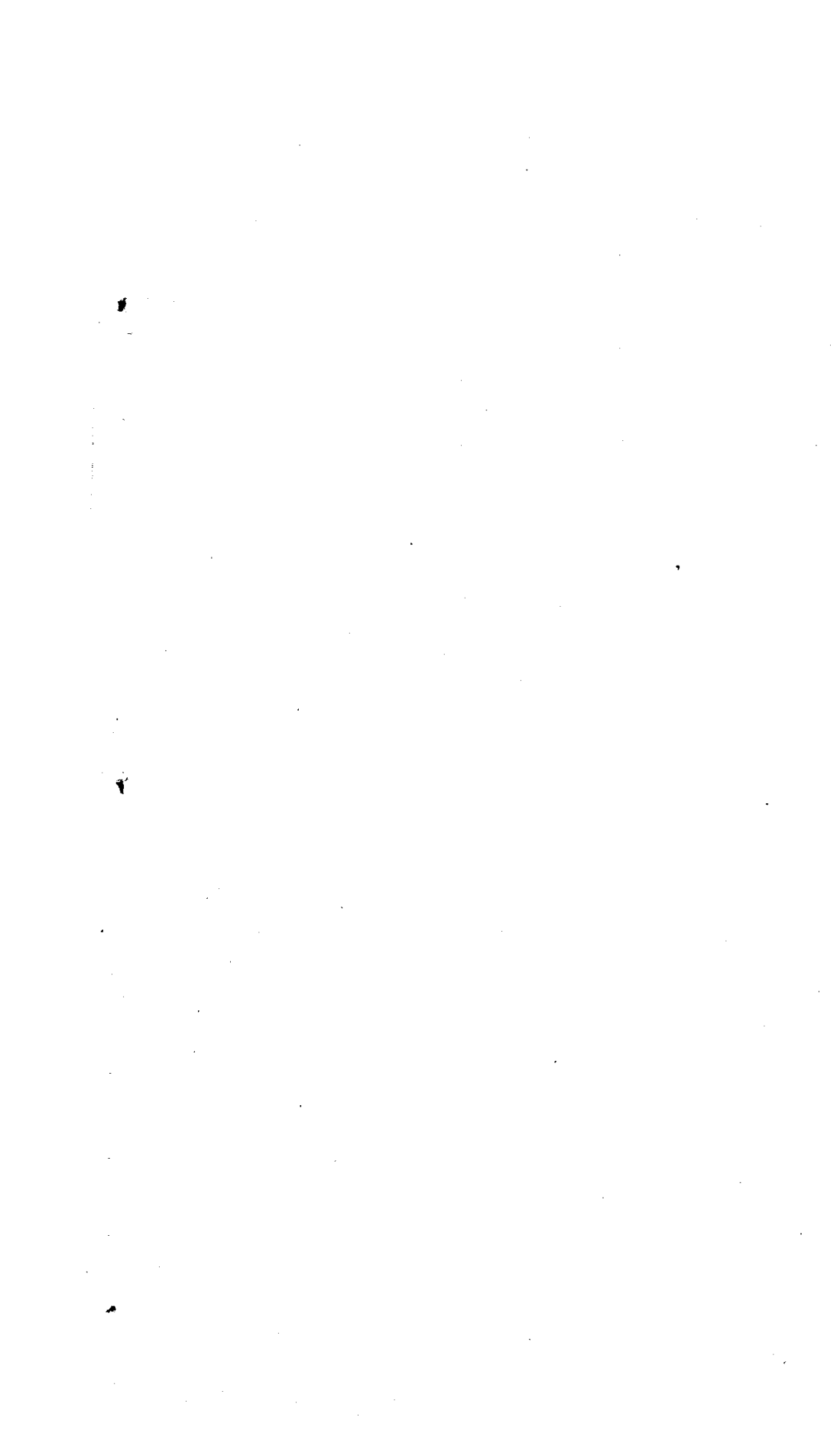
Một vài đoạn khác nặng về cá nhân, cũng được bỏ bớt, mặc dù sự biết ơn của tác giả đối với những người trong cuộc không hề thuyên giảm. Một vài đoạn khác được tăng thêm cho rõ nghĩa, cũng như một vài điểm sai lầm đã được sửa chữa.

Sau cùng, tác giả muốn nhân dịp này, tỏ lời cảm tạ các bạn đồng nghiệp đã vui lòng đọc và viết bài phê bình cuốn M.T.M.H.Đ. này. Tác giả xin đặc biệt cảm tạ các nhận xét của bạn Hoàng-Vũ (*), tất cả những đoạn chứng tỏ thái độ thiếu khiêm tốn của tác giả đều đã được bỏ đi. Những ý kiến mà bạn Hoàng Hải Thủy nêu lên, sau khi đọc hẳn thật kỹ, cũng giúp cho tác giả thật nhiều.

Mời chủ nghĩ có thể thời người ta cũng đủ thấy một tác phẩm, nếu mang đủ chân tình cần thiết, bao giờ cũng là tác phẩm chung của thế hệ !

Nguyễn MẠNH-CÔNG

(*) Tức bác sĩ Hoàng Văn Đức



I

Truyện chàng thanh niên đi tìm lý tưởng, say mê như tìm một người yêu quàng khăn màu hoa đào. Chàng đi tìm màu hoa đào trên mọi người và trong mọi cảnh. Thất vọng ngoài kháng chiến, chàng về vùng quốc gia, để rời khỏi đơn vị của người Pháp. Công việc tìm kiếm vẫn tiếp tục.

Bây giờ, Chàng đã vào Nam, gặp những người bạn trẻ, nhắc lại chuyện « lên đường ».

NGƯỜI BẠN TRẺ : Hôm nay đến hẹn, chúng tôi xin tiễn anh lên đường.

CHÀNG : Lên đường?

N.B.T. : Vâng, lên đường ! Anh có vẻ ngạc nhiên, anh quên rồi hay sao ?

CHÀNG : Không, tôi không quên. Nhưng nói cho thật đúng thì tôi không nhớ. Không phải tôi ngại biện đâu — ánh mắt các anh cười đủ nói với tôi nhiều lắm —, tôi chỉ muốn tỏ bày sự thật rằng tôi chưa quên hẳn, nghĩa là còn giữ ý muốn đó trong tâm hồn : nhưng quả thật tôi cũng không còn như trước, như hồi mới gặp các anh, khi toàn

thân tôi còn như một sợi dây cung căng thẳng, lúc nào cũng sẵn sàng để phóng đi những mũi tên tìm kiếm.

N.B.T. : Vậy có thể cho rằng anh không quên, nhưng cũng không nhớ đến luôn. Anh bận kiếm sống, bận lo lắng cho gia đình. Khi nào nghèo, anh bận tính toán và oán hận ; khi nào giàu, anh bận tiêu tiền, tiêu tiền thế nào cho hợp với con người kiêu hãnh của anh.

N.B.T. : Hoặc giả anh bận sửa soạn cho anh một thái độ.. một thái độ không giả dối nhưng thỏa mãn được sự cần thiết che đậy sự dẫn vật tâm hồn anh bởi rất nhiều, quá nhiều mặc cảm phạm tội.

CHÀNG : Tôi không thấy tôi có tội gì. Ngoài một vài lỗi lầm thường mà con người nào cũng tự tha thứ cho nó bằng sự quên lãng, tôi không nhớ tôi có lần nào vi phạm luật lệ của xã hội hay của lương tri. Tôi tin chắc không có gì muốn giấu...

N.B.T. : Không phải thế. Tôi không nói anh có tội gì muốn giấu. Tôi biết chắc đã từ lâu, anh cố giữ một nếp sống hoàn toàn chân thật. Sự cố gắng của anh đập vào mắt chúng tôi như một tia sáng chói lọi. Chúng tôi kính phục anh về phương diện xã hội. Nhưng chúng tôi muốn biết tại sao anh phải cố gắng như thế, sau khi anh đã chứng tỏ được rằng lời khen, chê, của thế nhân không bao giờ làm bận lòng những con người có gan tìm kiếm ?

CHÀNG : Có thể tôi vẫn còn e sợ những lời đàm tiếu... Hay tôi lười, không muốn kháng cự, nên vô tình dùng đến chiến thuật « mở cửa thành » để khỏi có gì phải bảo vệ ?

N.B.T. : Anh giải thích sâu sắc và hợp lý. Nhưng không đúng với anh. Anh quên anh có thằng người kiêu hãnh vô cùng trong nội tâm... Không ! Không đúng ! Anh không phải là con người đầu hàng. Anh là con người

chống đối, chống đối thường trực, vì tìm kiếm thường trực. Thái độ chân thật của anh phải được coi là một chiến thuật, một kỹ thuật đơn phương tạm ngưng cuộc tranh đấu. Để làm gì? -- Để được yên ổn tiếp tục sự tìm kiếm. Hoặc để bảo vệ cho cái lương tri có tinh thần trách nhiệm của anh: anh tự coi như có sứ mạng mở đường cho thế hệ đi sau, nhưng anh không tìm thấy con đường nào thật đúng, cho nên anh chấp nhận một thái độ khó khăn — khó khăn đối với thế nhân — để làm ra vẻ « đã tìm và đã thấy ». Lẽ cố nhiên tất cả những điều tôi vừa nói chỉ thuộc vào loại phản ứng « chìm », phản ứng riêng trong vô thức của anh.

CHÀNG : Anh nói đúng. Tôi xin nhận trong tôi vẫn còn sống cái chí hướng đi tìm màu hoa đào trên chiếc khăn xưa cũ. Nhưng tôi đã nhiều tuổi rồi, sự tìm kiếm không còn bao nhiêu hy vọng. Tôi sợ bị chê cười rằng đã qua giai đoạn nghi ngờ mà vẫn đi tìm ảo ảnh. Tôi không còn cái can đảm bắt chấp lời phê phán của thế nhân, khi lời phê phán ấy có phần nào có lý. Bởi thế tôi phải làm ra vẻ con người đã « tới » : tôi sương thỏa với những gì đã có, tôi chân thật và tin cậy vào đời sống. Tôi biết chắc thái độ này, trong vòng mười năm, hai mươi năm, sẽ biến tôi thành một thứ hiền giả hay triết nhân gì đó. Đó có thể là mục đích của phần lớn loài người. Nhưng riêng tôi, tôi nhận với các anh, tôi chưa tìm thấy màu hoa đào ở bất cứ nơi đâu...

N.B.T. : Chúng tôi nghĩ rằng chẳng bao giờ anh tìm thấy. Chúng tôi nghi ngờ sự hiện hữu của màu hoa tươi đẹp ấy của anh.

CHÀNG : Các anh nghi ngờ là các anh phạm tội. Nhưng các anh đáng được giảm khinh, vì các anh lớn lên trong miền Nam nắng cháy. Màu hoa đào, dù có thật

dưới mặt trời nhiệt đới, cũng không có vẻ đẹp say đắm hồn người như ở ngoài miền Bắc.

N.B.T. : Như thế có nghĩa là màu hoa đào chia cắt Bắc, Nam ? Chúng tôi tiếc anh đã nhầm. Vì hoa đào không thiếu gì trên cao nguyên Trung Việt. Anh cũng nhầm vì hoa đào còn nhiều giống, loại khác nhau, ở Đông-Kinh, ở Ba-Lê. Màu hoa đào, nếu anh muốn, chúng tôi có thể pha bằng bột sơn trên giấy vẽ, pha đến bao giờ anh nhận rằng thật đúng mới thôi.

N.B.T. : Anh đừng cãi. Chúng tôi sẵn sàng giảm khinh lại cho anh. Anh lớn lên trong tù ngục tinh thần ; chúng tôi không trải qua, nhưng cũng đoán thấy các anh — anh cũng như các anh khác — bị bao vây quá chặt. Các anh bị bắt buộc phải lựa chọn, một bên là tất cả, một bên là chẳng có gì. Các anh có thể đã có lúc hướng về phần hưởng thụ : các anh sẽ không phải có một quyết định nào to tát vì có nhiều người, tài giỏi hơn, đã lựa chọn nhiều lần. Nhưng các anh đã chống đối. Các anh đã có công lao ngay từ khi chống đối. Sự chống đối ấy khó khăn. Chúng tôi hiểu tại sao anh cần đến một sắc đẹp, một màu hoa, để giữ trọn được thủy chung trong thái độ.

CHÀNG : Anh nói thế, có nghĩa rằng màu hoa đào của tôi chỉ là màu bịa đặt. Rằng người con gái đẹp, người con gái mà tôi yêu tha thiết, mà tôi trở về tìm ở ngôi nhà bỏ không đường Quan Thánh, người con gái mà tôi vượt qua bao nhiêu phòng tuyến để lại gặp một lần... cả người con gái ấy cũng là bịa đặt hay sao ?

N.B.T. : Tôi không biết những sự thật của thời quá khứ. Quá khứ chỉ gồm nhiều đốt ngắn trên con sông dài thời gian. Thời gian tự nó chỉ bao hàm một ý nghĩa hoàn toàn chủ quan trong một nỗi mừng tượng của mỗi người về

cuộc đời của chính mình (Anh thử xóa bỏ vết tích của một mình anh đi, xem thời gian có còn là gì nữa hay không?). Tôi nghĩ thế nên không tin vào sự kiện như những đơn danh tuyệt đối. Sự kiện chỉ có giá trị khi được dùng làm yếu tố cho lý luận. Anh có thể đã yêu, người yêu của anh có thể có thật trăm phần. Nhưng anh, anh đã từ chối hưởng thụ, từ chối xây dựng gia đình và hạnh phúc như thế nhân, thì sự lỗ đố, sự tìm kiếm, và cả người, cả tình yêu của anh, chỉ còn giá trị của biểu tượng. Anh cho phép tôi một lời sống sượng : anh bậm lấy một con người, một sắc đẹp, hay một mối tình, vì anh rất sợ..: Anh sợ không còn gì, anh sợ sự rỗng không, trong khi cả thế hệ của anh đều rỗng không, mà không ai dám nhận với ai điều ấy. Chúng tôi hết sức kính phục anh có tài xây dựng những tòa lâu đài « thái độ » huy hoàng trên bãi cát : cát cuốn theo sóng của thủy triều rồi, nhưng lâu đài của các anh còn đó ? Các anh đã lừa dối chúng tôi ! Các anh đã lừa dối chúng tôi bằng những thái độ quả quyết mà không có một phân, một ly nào cơ sở vững vàng bằng tư tưởng-

N.B.T. : Anh, xin anh đừng giận ! Người bạn tôi vô lễ với anh chỉ vì tha thiết quá đấy thôi. Vì sự thật, trong đáy tâm hồn, chúng tôi vẫn phải bầu vùi lấy các anh, bầu vùi vào quá khứ, để sống. Vì sự thật là chúng tôi oán hận các anh, nhưng không phải tại các anh lừa dối — sự lừa dối đã trở thành vô nghĩa khi chúng tôi đã biết nó từ ngày mới lớn — mà chính vì các anh nhấn tâm trên con đường tìm kiếm, lột trần hết mọi điều hoặc đã làm nên niềm vui sống, hoặc đã làm nên chất si mê của tuổi trẻ các anh. Các anh không tôn trọng luật bù trừ trong khi chiến đấu, như ông cha, tổ tiên chúng ta biết giữ kín, trong mỗi cá nhân, những kinh nghiệm đôn đau của tuổi trẻ của các người. Các anh thiếu khiêm nhượng trước sự sống mông mênh,

sâu thẳm. Các anh đã kiêu ngạo như những người da trắng phương Tây. Các anh tưởng có thể đuổi theo được cái bóng của chính các anh. Các anh đã kể lại, và bắt chúng tôi phải nghe, về cuộc săn bắn quái gở đó. Các anh tàn nhẫn quá : các anh phá hoại của tuổi trẻ chúng tôi tất cả những dữ kiện có thể tạo thành ảo vọng.

CHÀNG : Đừng nóng nảy ! Tất cả mọi giận hờn đều vô ích. Các anh nghĩ về mình, tự thấy thiệt thòi, nên quy oán cho chúng tôi. Các anh nuôi tiếc một trạng thái đã qua của đời sống, nên không nhận thấy chính chúng tôi cũng chỉ là nạn nhân bị lôi cuốn bởi thời thế. Các anh quên rằng chính anh đã nói chúng tôi bị bao vây, bị bắt buộc phải chọn lựa, trung thành với bọn phạm đối với các anh, trong giai đoạn trưởng thành... Chúng tôi đã cố gắng để tiến. Vì không tiến tất bị đào thải bởi sự tiến bộ của chính các anh. Các anh thử nghĩ xem có thể tha thứ cho chúng tôi không, nếu giữa thời đại của Fredd, Sagan, Mao-Trạch-Đông... chúng tôi không mở cửa cho các anh đi vào thế giới mới của tư tưởng ?

N.B.T. : Xin lỗi ! Chúng tôi tự tìm lấy, tự khám phá những bi ảm của cuộc sống của chính chúng tôi và chỉ của riêng chúng tôi mà thôi. Chúng tôi không chấp nhận sự kê công của những quân cờ thụ động của cuộc giao tranh giữa chúng tôi và thế cuộc. Sự thật nếu có phần cay đắng cũng vẫn là sự thật. Các anh bị chúng tôi bỏ rơi xa quá. Sự cách biệt vô cùng giữa những người cố giữ và những người cố phá : chúng tôi phá những gông xiềng tinh thần các anh muốn bắt chúng tôi van vái. Sự cách biệt vô cùng giữa những người cố tin vào những điều mà chính họ nghi ngờ trước hết, và những người can trường, chỉ thêm biết có hiện hữu mà thôi. Sự cách biệt vô cùng, nên các anh không hiểu. Tôi nói « các anh » ở

đây là gồm cả những người chịu thỏa mãn nửa chừng và cả những người, như anh, còn tiếp tục tìm kiếm. Các anh không thể hiểu chúng tôi đã tiến xa đến mức có những người tự xé nát ra để khinh bỉ từng mảnh tâm hồn trần trụi của họ. Có những người khác rời bỏ cả một gia đình, có thừa đủ tiền tài danh vọng, để dấn thân vào bùn nhơ, để đầy ải hay đùa cợt bằng cái thẻ xác năm chục, sáu chục ki-lô mà hai đứa sinh thành đã tạo nên trong cơn dâm dục. (Anh thử nghĩ : một người bạn tôi đã tả được kéo dài suốt 15 phút, những vẻ mặt do những khoái cảm của cha mẹ hẳn tạo thành, ngay trong đêm đào tạo ra hình hài của hẳn?) Các anh không thể hiểu...

CHÀNG : Có ! Chúng tôi hiểu. Tôi hiểu.

N.B.T. : Vô lý !

CHÀNG : Theo Freud, đứa con trai có thể thèm muốn cả người đàn bà để ra nó.

N.B.T. : Vô lý !

CHÀNG : Tại nhiều bộ lạc miền núi, ở những nơi hiểm đàng ông chết sớm để vợ lại cho đứa con trai lớn. Điều quan hệ đối với con người ở các nơi đó là giữ lấy giống nòi đang tàn lụi. Cứu cánh quá nặng làm cho phương tiện trở thành quá nhẹ. Tôi nói tôi hiểu. Vì tôi đã trải qua những chai đá tương tự.

N.B.T. : Anh trải qua ! Vậy tất cả những lỗi lầm của tuổi trẻ hôm nay anh cho là tốt cả hay sao ?

CHÀNG : Tôi không có ý nghĩ như thế. Tôi chỉ muốn nói rằng một phần nào tuổi trẻ đã đặt sai phương trình tâm lý. Thế hệ nào cũng có những người tốt, những người xấu ; và thế hệ nào, dù vùng vẫy đến đâu, rồi cũng phải đầu hàng cái nếp sống xã hội vốn dĩ là thói

quen được chọn lựa từ năm nghìn năm về trước. Sự nổi loạn, tưởng như của riêng của các anh, thật ra đã có trong chúng tôi. Nhưng thời gian chiến tranh quá dài đã gây nên trạng thái đứt lìa về tâm lý. Rất nhiều người trong chúng tôi quên hẳn những gì họ đã làm hồi niên thiếu. Nhiều người khác có nhớ, nhưng man trá, và lợi dụng những danh nghĩa chính trị, họ che lấp cái quá khứ có khả năng di hại cho sự nghiệp của họ. Kết quả là một số lớn người sẵn sàng kết án tuổi trẻ chỉ gồm những quái thai ghê gớm, đề đòi hỏi một sự thức tỉnh — một công cuộc tự hối như người ta nói — để phục vụ dân tộc. Mặc dù tuổi trẻ của họ, nghĩa là của chúng tôi, chưa lần nào bị bất cứ ai đặt vấn đề đoàn kết hay hy sinh, khi chúng tôi đã ngoài hai mươi tuổi.

N.B.T. : Anh nói thế, tại sao có những người, có rất nhiều người chiến đấu ?

CHÀNG : Vì những người đó, như anh nói lúc đầu, bị bắt buộc phải chọn lựa. Một bên là nô lệ, một bên là tự do, tự do với chiến đấu.

N.B.T. : Anh ! Anh chấp nhận điều đó ? Anh chấp nhận rằng năm, sáu năm oai hùng của tuổi trẻ của anh chỉ là kết quả của một sự bị bắt buộc phải chọn lựa ? Anh, anh hãy coi chừng, chúng tôi không muốn quật ngã anh đau quá... Vậy, tôi nhắc lại, anh bị bắt buộc phải chọn lựa hay tự ý anh chọn lựa ? Tôi nhắc lại lần thứ hai rõ hơn : quá trình kháng chiến của anh sẽ mất đi rất nhiều phần giá trị nếu anh bị bắt buộc phải tham dự.

CHÀNG : Cám ơn anh. Tôi yêu mến thái độ quân tử và cả sự khôn ngoan của các anh. Tôi không quên một phần lớn vinh dự kháng chiến của chúng tôi được đặt vào tính chất tự nguyện của những người đã đứng trong hàng ngũ. Tôi không phải không biết chúng tôi sẽ bị lấy

tại cái phần vinh dự đó nếu chúng tôi chỉ là những chiến sĩ bị động viên, bị trưng dụng. Tôi không phải không biết sự thành thật của tôi sẽ có một hậu quả tai hại hơn : nó phá vỡ mảnh thần tượng còn lại trong tâm hồn các anh.

N.B.T. : Đúng thế. Khi sự bịp bợm lão khoét trở nên tinh vi như một nghệ thuật, chúng tôi không được phép tin tưởng ở bất cứ sự việc nào, với mục đích nói rằng cao quý. Chúng tôi chỉ có thể tìm trong quá khứ, quá khứ đủ gần gọi để chúng tôi cảm thấy được sự thật còn nóng hổi, nhưng quá khứ đủ xa để chúng tôi xác nghiệm được tính chất không vụ lợi của những người trong cuộc. Quá khứ đối với chúng tôi, đó chính là cuộc kháng chiến hoàn toàn vì tự do, vì dân tộc của các anh. Bất chấp những mặc cảm nó chia rẽ chúng ta, bất chấp sự ganh đua giữa những kẻ cùng tiến trên đoạn đường đã trở thành quá hẹp của suy tư, con người các anh vẫn là những đối tượng đã hiển hiện một cách cụ thể cho niềm tin tưởng của chúng tôi vào tính chất có thể gọi là cao thượng của đời sống. Chúng tôi đọc sách và nghe kể lại, lúc nào cũng thấy cuộc kháng chiến đã do chính các anh chấp nhận. Các anh vì thế mà trở thành thần tượng của chúng tôi, hay, hơn thế nữa, các anh trở thành một thứ thành lũy thiêng liêng nó ngăn cản không cho chúng tôi tự buông mình xuống vực thẳm. Thế mà... thế mà anh tàn nhẫn quá. Anh đập cho bẽ nổi nơi bầu vú sau cùng của tuổi trẻ.

CHÀNG: Nếu tôi có làm nên tội cũng chỉ vì bất buộc. Tấn bi kịch, trong tâm hồn tôi, còn thể thảm hơn các anh chờ đợi. Tôi phá hủy thần tượng của các anh. Thần tượng đó chính là chúng tôi, hay nói cho đúng, là một thời kỳ nào đó của quá khứ chúng tôi. Chúng tôi phủ nhận tính chất

tự nguyện của cuộc chiến đấu. Các anh mất một nơi mà, ở đó, các anh gửi một phần tin tưởng. Các anh mất nhiều. Nhưng chúng tôi? Các anh có nghĩ đến cái gì mà chúng tôi phải mất theo vào đó? — Chúng tôi mất sự tin tưởng, sự kính mến của các anh. Sự tin tưởng, sự kính mến đó, nếu kéo dài một thời gian, sẽ làm cho chúng tôi tin thật vào những giá trị mà chính mình không có. Phần còn lại của cuộc đời chúng tôi sẽ được bao học trong một thứ hào quang có thật, bắt nguồn từ những hành động không có giá trị bao nhiêu. Các anh có hiểu không, những nguyên nhân cùng những tan vỡ đã bắt đầu cho những ai đi tìm sự thật?

N.B.T. : Tôi hiểu. Anh đã bóc của tự ái đến lớp vỏ cuối cùng. Nhưng tôi không biết cái gì có sức mạnh thúc đẩy công việc đào xới đến nát vụn tâm hồn của anh.

CHÀNG: Các anh sẽ không tin nếu tôi thú thật tôi cũng không biết những nguyên nhân đó. Nhưng đó là sự thật. Các anh hãy vui lòng nghe tôi kể lại từ đầu. Từ đầu... tôi lớn lên trong những bài văn ái quốc. Tuổi trẻ của tôi thật giản dị: sách vở nói, và tôi tin, đã là người tất phải có tinh thần yêu nước. Tuổi trẻ được cha mẹ nuôi ăn, không hề ngờ tinh thần yêu nước, tinh thần thiêng liêng cao cả ấy, có thể là cả một ngọn suối mâu thuẫn cho đời người. Nhưng mâu thuẫn sẽ hiện ra giữa khoảng tuổi mười lăm, mười bảy. Một người Pháp, tranh quyền ưu tiên trên cầu sông Cái, đánh tôi một cái tát roi kính. Một tên khác, làm sở Thương chính, đấm đá một ông già Lý trưởng ngay trước mặt cha tôi bắt lỵ. Rồi năm năm sau, người Nhật đến thay, in hệt. Trong khi đó, tôi đã cố gắng nhiều. Để xây mộng với người yêu dưới Đốc-hàng-kèn, hay để làm yên lòng mẹ tôi càng ngày càng già yếu. Các anh hãy nghe đây: nếu có hoàn cảnh — ví dụ tôi không trông thấy sự

tàn ác của ngoại nhân, vì dụ tôi thi đỗ ra làm tri huyện — tôi đã làm công với chính quyền hồi ấy. Tôi thông minh, tôi tham lam. Pháp-Nhật khéo dùng người, tôi có thể trở thành một Cung-đình-Vận thứ hai. Nhưng hoàn cảnh không đến, hay có đến thì không thuận tiện lâu bền : khi Việt-Minh cướp chính quyền, tôi hoàn toàn thất nghiệp. Tôi đã làm cách mạng vì cách mạng, nhưng cũng vì sinh hoạt thực tế. Quá khứ, sự căm thù mấy người ngoại quốc nhân tâm, và không khí sôi sục của đô thành Hà-nội, làm cho tôi nghĩ luôn đến đất nước. Tôi say mê hành động công khai, bí mật. Tôi say mê luôn cả những nguy hiểm đe dọa bên-cạnh và sau lưng. Tinh thần ái quốc là một thực thể, không chấp nhận nghi ngờ hay bàn cãi. Tôi bác bỏ tự ái đoàn thể, theo kháng chiến một cách mù quáng, si mê, cho đến năm 1950 mới bắt đầu tỉnh ngộ. Hai năm sau, tôi rời bỏ Việt-Minh. Tôi trở thành một kẻ thù nguy hiểm của họ, nhưng họ đã báo thù tôi từ trước khi chia tay. Chủ nghĩa quốc tế không phải không in vào đầu óc tôi những tư tưởng nửa vời nhưng vô cùng hợp lý. Ái quốc không còn phải là một tinh thần cao cả, vì ái quốc đã biến thành một thứ tình cảm hẹp hòi. Một thời gian sáu năm cách biệt giữa ngày tôi ra đi và ngày tôi trở về Hà-nội. Tôi ra đi, say sưa nhập linh hồn mình vào linh hồn của sông núi, cụ thể hóa những gì trừu tượng nhất của kháng chiến. Nước Việt-Nam là cô gái mà tôi yêu tha thiết. *Tôi yêu nàng, vầng trán nàng như trời xanh lồng lộng, mái tóc nàng như cây trong rừng, như lúa ngoài ruộng tốt tươi; đôi mắt nàng như Hồ Gươm, Hồ Tây, như nước sông Hồng, nước biển Đông hội lại...*

N.B.T. : Thành màu hoa đào của một mối tình ảo tưởng ?

CHÀNG : Anh đừng vội giễu cợt.

N.B.T. : Xin lỗi anh, tôi vui mà nói thế thôi.

CHÀNG : Cũng không có gì vui lắm. Nếu anh nghĩ rằng tôi đã xả thân mình để bảo vệ màu hoa ấy đến phút cuối cùng. Nếu các anh thật đã biết thế nào là sự trống rỗng trong tâm hồn còn đầy tràn hăng hái của các anh, các anh tất phải hiểu sự trống rỗng còn ghê gớm đến đâu trong tâm hồn của những người đã có quá nhiều, đã tin tưởng quá nhiều, đã cụ thể hóa cả một tấm tình thương yêu đất nước. Để bây giờ chẳng còn gì... chẳng còn gì đáng kể.

N.B.T. : Anh nói thế, nghĩa là ?

CHÀNG : Các anh đã thừa hiểu. Cảm tình của chúng ta bị đặt vào công thức dần dần. Tôi xót đau trong lòng tôi cái niềm đau xót nó vò xé tâm hồn của chính các anh. Vì dù sao, anh nên nhớ, chúng tôi còn bầu víu được vào quá khứ. Mặc cho tôi không còn tin tưởng, sự nguy hiểm kéo dài vẫn có tác dụng an ủi được con người, từng lúc một. Tôi có thể giữ cái vẻ thỏa mãn ban đầu, để mặc cho các anh hướng về chúng tôi những cảm tình chiêm ngưỡng cuối mùa. Rồi các anh vỡ mộng. Đến lúc đó, các anh sẽ phải biết những điều mà hôm nay tôi cố tránh cho các anh. Nhưng quá muộn.

N.B.T. : Những điều đó...

CHÀNG : Là sự tan vỡ, không thể không xảy ra, nếu các anh buông thả, để mặc cho tri thông mình và tâm hồn các anh là chiến địa cho những niềm suy tư bắt nguồn từ những định đề được cấu tạo sẵn.

N.B.T. : Anh nói thế nào là một định đề được cấu tạo ? Danh từ đó, tôi nghe hơi lạ tai, không biết có trong tự điển nào không ?

CHÀNG : Không có. Không có, vì không có ngôn ngữ nào, dù mới đến đâu, có thể tiên liệu được sự tan vỡ đang đến với chúng ta. Như những người thấy vực sâu trước

mặt và thấy con đường đi chỉ đi đến bờ vực là cùng, chúng ta phải phá ngang làm lấy một con đường mới. Tôi muốn biết các anh có đủ can đảm hay không.

N.B.T. : Tuổi trẻ, như anh biết...

CHÀNG : ... Rất sợ sự nhìn thẳng vào Vô cùng. Tuổi trẻ nhiều can đảm để bắt chước, bắt chước rồi vượt qua những mức độ đã trở thành quen thuộc. Tôi muốn biết tuổi trẻ có đủ can đảm quên hết quá khứ, khinh thường những giá trị, dù to lớn đến đâu, của sách vở và tiền nhân.

CHÀNG : Vì tất cả đều sai lầm ?

CHÀNG : Không phải. Vì quá khứ án ngữ tư tưởng. Vì thói quen hạn chế đức tính mơ mộng sáng tạo. Tôi xin lấy một ví dụ : anh hãy tả cho tôi thấy một sinh vật, chẳng hạn như ở một hành tinh khác không có chung với địa cầu những định luật về vật lý. Anh hãy cố thể nào cho sinh vật của anh có một hình ảnh không bị hạn chế bởi những tiêu chuẩn có sẵn của đời sống hiện tại của chúng ta.

N.B.T. : Người đó có thể cao vô cùng, như một trái núi.

CHÀNG : Núi là một hình ảnh quen thuộc.

N.B.T. : Hẳn có thể ở một hành tinh rất nóng, ví dụ Thủy tinh : muốn tồn tại, bản thể của hẳn không thể do chất *calci* tạo thành, vì chất này dễ biến thể trong sức nóng.

CHÀNG : Vậy cho bản thể của hẳn là chất *silic* đi. Anh vẫn ở trong phạm vi Hóa học Địa cầu.

N.T.B. : Hẳn có thể có mũi dài như vòi voi. Hẳn có thể giống như loài chim mà ở dưới nước, hay như loài cá mà ở trên mây... Vâng, tôi xin chịu anh. Cái mũi, con voi, nước, mây, chim, cá, đều là những yếu tố có sẵn. Tôi có cảm tưởng anh bắt tôi làm một việc không ai làm nổi.

CHÀNG : Có lẽ thế thật. Nhưng như thế, tôi đã chứng minh được rằng chúng ta rất dễ bị thói quen chi phối. Thói quen gán cho ta những sự thật tương đối mà chúng ta vẫn tưởng là tuyệt đối. Nhất là trong phạm vi tư tưởng. Ví dụ một danh từ « dân tộc »...

N.B.T. : Dân tộc là một ý niệm bịa đặt. Dân tộc không phải là một thực thể khả dĩ tồn tại được lâu dài. Chỉ có nhân loại mới đáng kể.

CHÀNG : Đại đồng? Không đúng. Vì sông núi, khí hậu, cây cối và đất đai chia bề mặt Địa cầu làm nhiều khu vực. Con người chấp nhận biên giới của từng khu vực trước, rồi mới tụ hội thành dân tộc sau. Karx Marl hiểu dân tộc như một khối dân chúng đông đúc sẵn sàng, và mỗi khối chiếm một địa khu sinh hoạt, mà những quân vương hay lãnh chúa đặt tên là « tổ quốc » để bắt dân chúng bảo vệ — bảo vệ tổ quốc nhưng thật ra là bảo vệ địa vị của họ. Sự nhận định của Karl Marx cho phép ông ta giải thích chiến tranh và đấu tranh giai cấp, các yếu tố này tự chúng là kết quả của một quá trình lý luận bắt nguồn từ một định đề được cấu tạo.

N.B.T. : Định đề được cấu tạo !

CHÀNG : Là một định đề không phải là sự bẽ tắc đương nhiên của một hệ thống tư tưởng, như Euclide đã gặp, về con đường thẳng góc trong hệ thống Hình học Mặt phẳng; như Michelson đã gặp, về tính chất không đổi của tốc độ của ánh sáng. Euclide hay Michelson làm xong việc rồi mới tìm thấy định đề: họ bị bắt buộc phải chấp nhận, vì kết quả của công việc sẽ bị bỏ đi hết nếu định đề được chứng minh ngược lại. Karl Marx khác hai nhà toán học vừa rồi. Ông ta đặt ra định đề trước, rồi lý luận theo sau.

N.B.T. : « Vũ trụ nguyên thủy là vật chất » ?

CHÀNG : Vàng, đúng thế. Karl Marx đưa ra định đề, rồi dùng định đề mà giải thích hiện tượng duy vật biện chứng, dùng duy vật biện chứng mà giải thích lịch sử — lập thành duy vật sử quan — dùng duy vật sử quan mà chứng minh lý thuyết cách mạng. Sau Karl Marx nửa thế kỷ, Boukharine, miron Lemaitre, thêm phần thuyết minh về vũ trụ vật chất : cả càn khôn nguyên thủy chỉ là một khối vật chất đồng đặc, vì quay quá nhanh, bị sức ly tâm làm vỡ ra, mà làm thành định tinh, hành tinh, tùy tinh v.v...

N.B.T. : Chúng ta có vẻ đi hơi xa khỏi đề tài lúc ban đầu !

CHÀNG : Tôi cốt đi xa, để nói với các anh cái tầm quan trọng của những hệ thống tư tưởng đã làm đảo lộn đời sống con người. Euclide, Michelson, và Einstein sau Michelson, làm những gì, hậu quả của công việc của họ ra sao, các anh đã thấy rõ. Duy công việc của Karl Marx, bởi nó nằm riêng trong khu vực triết lý, đáng lẽ chỉ có ảnh hưởng về đời sống tinh thần, tâm cảm của chúng ta...

N.B.T. : Karl Marx mở ra một con đường suy luận mới.

CHÀNG: Karl Marx chỉ đặt ra một nền nếp suy luận mới. Một nền nếp suy luận lấy yếu tố vật chất, và lấy kết quả cụ thể làm trọng. Người ta không tìm thấy sự liên hệ giữa triết lý và nền nếp suy luận của Karl Marx. Chứng cứ là biện chứng pháp duy vật đưa Nga Sô đi dần vào con đường tổ chức xã hội kỹ thuật kiểu Tây phương. Nhưng họ còn đi chậm hơn người Mỹ, mặc dù người Mỹ không đề cao (tuy vẫn theo) duy vật. Cộng-sản giữ độc quyền cái tổ chức cách mạng quá khích của Karl Marx; và chỉ được ca ngợi, thần phục, đồng thời cũng thu hoạch được nhiều thắng lợi giữa các dân tộc Á-châu, vì dân tộc Á-châu, sau khi bị Tây phương đô hộ rồi, vẫn còn giữ quan niệm đề cao lý tưởng tinh thần. Sự lan tràn của Cộng-sản, với

nhiều phương pháp tuyên truyền kiến hiệu, làm cho nhiều người tưởng nhầm rằng họ mạnh nhờ lý thuyết. Sự thật là họ chỉ cần đến óc tổ chức và sự hiểu biết tâm lý quần chúng.

N. B. T. :

CHÀNG : Đó là nơi tôi trở về đề tài của chúng ta. Đối trước Cộng sản quyết chiến, quyết thắng, nhiều người tự do cho rằng chúng ta, muốn chống lại Cộng sản, cũng phải có một cơ sở triết học tương đương với triết lý duy vật mác-xít. Nhưng những người đó, không mỗi lúc tạo ra được một quan niệm triết học. Nhiều người chỉ có một quan niệm chiến thuật không thôi. Nhưng ở vị trí nào, ai nấy đều nắm được một số phương pháp có sẵn về tuyên truyền và vận động quần chúng. Áp dụng nguyên tắc cưỡng bức tư tưởng, người ta bắt quần chúng chấp nhận một số quan niệm đơn giản về chính trị. Những quan niệm đó được phổ cập vào lớp tuổi của các anh, và nếu các anh chưa kịp tiếp thu, các anh sẽ tự thấy mình đứng ở ngoài một sự thật có giai đoạn, rồi, vì thế mà phát sinh một thứ mặc cảm phạm tội. Các anh không lý luận. Các anh chỉ linh cảm rằng các anh không có thái độ đúng như các anh phải có. Mặc cảm làm cho các anh thấy mình bị săn đuổi. Các anh đã phản ứng như bất cứ một tuổi trẻ nào cũng phản ứng như thế: các anh phá cái mà kẻ khác muốn chiếm đoạt. Với một ý niệm tự vệ còn mơ hồ, các anh tự thấy cần được bảo đảm về tính chất vững chãi của vị trí các anh hiện đứng. Đó là nguyên nhân vì đâu các anh không nhìn thẳng vào đối phương mà nhìn về phía chúng tôi, để lý luận rằng nắm được hiện hữu, các anh hơn chúng tôi về ý thức thể hiện sức sống mãnh liệt của tuổi trẻ.

N.B.T. : Như thế không phải là các anh bị chúng tôi bỏ rơi quá xa rồi sao?

CHÀNG : Không phải. Triết học là một con đường suy tư không bắt đầu ở giữa bài sa lầy. Thái độ của các anh ở xa mục tiêu giải quyết hơn cả. Xa hơn người Cộng sản không lý luận hiện hữu mà nắm chặt được hiện tại, bằng lực lượng thể chất. Xa hơn những người thà không xác định được một thái độ còn hơn xác định một thái độ nửa vời. Xa hơn những người lẩn theo con đường suy tư kiam và cổ, vượt qua nguyên tử về vi ti vật lý, vượt qua vũ trụ địa phương về tinh cầu vật lý, thể hiện được vòng luân hồi, ý thức được sự giao-tiếp-nguyên-thủy-và-sau-cùng của hai đơn danh tuyệt đối trong không gian triết học, như hai thực thể KHÔNG và CÓ.

N.B.T. : Anh vừa nói thực thể... thực thể gì mà có thể gọi được là Không ?

CHÀNG : Tôi đã nói chúng ta phải bỏ thói quen cũ. Loại người quen so sánh : ở nơi nào không có gì là không. Khoảng không chỉ được thể hiện trong tâm trí chúng ta khi nào chúng ta nghĩ thêm đến một vật chất bị hủy hoại đi, hay bị đặt vào chỗ khác. Còn thực thể KHÔNG mà tôi nói đây phải được chúng ta ý thức như tự nó mà có, không đòi hỏi một căn bản so sánh nào, và bất chấp phương pháp lý luận thuần lý của Tây phương : *cái không, nếu đã có, thì tự nó đã là cái có rồi.* Sự hiện hữu của hai thực thể KHÔNG và CÓ này đã không phải là một định đề, mà còn đương nhiên có tính chất tuyệt đối, trong không gian – vì ở bất cứ nơi nào, một khi có tri thông minh, cũng bắt đầu có ý niệm « không » và « có », để xác định sự hiện hữu của đời sống – và trong thời gian – vì thời gian chỉ là sự mừng tượng chủ quan của mỗi cá nhân về đời sống, trong khi đời sống, tự nó lại là một sự chùng chắt của những « bản tin » của quá khứ.

N.B.M. : Anh đi xa quá.

CHÀNG : Như thế, đề tôi trình bày tiếp theo về những đoạn tôi đã đi trên con đường tìm một màu hoa vương trên một sắc đẹp. Như anh biết, tôi đã tìm màu hoa đào giữa chiến trận. Tôi chỉ gặp màu máu đỏ. Màu máu đỏ không phải là màu tôi tìm nhưng cũng đã làm xao xuyến tâm hồn tôi không ít. Tôi cũng đã về vùng quốc gia, rồi di cư, sau đó. Thời gian yên ổn kéo dài, tôi đã có con, con tôi bắt đầu đi học. Tôi nhìn chúng, thương yêu chúng mà nghĩ về định mệnh của chúng ta. Cảnh hoa đào sẽ rụng, sau khi đài hoa tiếp nhận nhụy hoa, nhờ những cơn gió thoảng : trên cành cây chỉ còn những trái đào màu xanh tươi, trong một số ngày nhất định sẽ biến thành màu đỏ tím. Màu hoa đào không còn, nhưng tôi đi đã khá nhiều đường đất. Tôi muốn nhân đó mà nói với các anh : đã đến lúc chúng ta và con người, con người nói chung ở bất cứ nơi nào trên thế giới, không chịu đựng được ảo tưởng nữa. Một tinh thần sáng suốt quá quắt đòi hỏi chúng ta tự thể hiện cá nhân thành những hạt bụi vi ti trong vũ trụ. Chúng ta có thể nói như Pascal : hạt bụi biết suy tư. Nhưng không đủ. Suy tư giống như những dùi nhọn đâm vào túi bông. Sống, chết, và thời gian. Thời gian làm nên tất cả. Nhưng thời gian lại không bao giờ có hiện hữu (anh giơ một ngón tay, khi anh kịp nhận thấy nó, thì ngón tay, vào đúng lúc anh giơ nó lên, đã đi vào quá khứ). Các anh có thể đòi một tấm gương trả lại những người và cảnh thân yêu mà nó in hình. Các anh sẽ được thấy một số vô cùng những cá nhân bị đánh rơi ở giữa hai mặt phẳng của tấm kính trong và nền mạ bạc. Tất cả niềm kiêu ngạo của các anh, của chúng ta, nằm trong một khoảng KHÔNG không dày đến 5 ly-mét.



2

Mối-tình-màu-hoa-đào tưởng như giản đơn trong phạm vi biên giới bằng núi sông. Nhưng CHÀNG đã đi xa lắm. Thất vọng và cô đơn dần dần chiếm đóng ở những khu bỏ trống trong tâm hồn. Lời nói, dùng để diễn tả ý mình với, người khác, luôn luôn bị hiểu sang bên cạnh. Sự thảo luận, từ tay đối trở lên, không đem đến được gì, nếu không làm cho tư tưởng càng thêm rối loạn. Niềm cô đơn càng thêm kinh khủng giữa sự rối loạn ấy ..

Cho nên hôm nay CHÀNG chỉ nói chuyện với một thứ TIẾNG VỌNG chưa-biết-rò-từ-đâu.

Cảnh, không nhìn. Thời gian, không đo lường.

CHÀNG : Thế là hết, chẳng còn gì đáng nói. Họ cũng như mình, ai nấy đều tùy hoàn cảnh và điều kiện khách quan, chủ quan, mà đi tìm một màu hoa. Người ta chỉ khác nhau ở hai điểm lâu hay mau, xa hay gần, mà ngừng lại. Vì thế nên có nhiều, rất nhiều người có thể tự lấy làm

bằng lòng mình nhờ một dấu hiệu, hay một lời cầu xin không bao giờ không vụ lợi. Nhưng còn một số ít, ít một cách tương đối nên vẫn là nhiều, không chấp nhận những giải pháp giữa đường. Họ bị lừa dối mãi rồi, nên không muốn chính họ lừa dối họ, lần sau cùng... Ta có thể liệt rất đông bạn trẻ vào số đó. Nhưng không biết lại sao lại thế ?

TIẾNG VỌNG : Tại sao lại thế ? Thì có lần mình đã nói rồi : tuổi trẻ trông vào tuổi già, khi tuổi già mất hết tự tin, tuổi trẻ còn trông cậy vào đâu ?

CHÀNG : Đó chỉ là một nguyên nhân khách quan.

TIẾNG VỌNG : Chủ quan tuổi trẻ bị đặt vấn đề «hoa màu» sớm quá. Chính trị vội vàng từng giai đoạn ngắn. Nên bị thời gian lật tẩy quá nhiều. Khác với thanh niên của hàng trăm thế hệ trước đây, họ bị gọi đứng sau lưng những tư tưởng mà họ không hiểu biết, để chống đánh những tư tưởng khác mà họ cũng không hiểu biết. Họ có phải là gõ đá đầu, để mặc kệ chung quanh ?

CHÀNG : Phải rồi. Trong khi đó, như các bạn trẻ của mình, họ chưa kịp có thói quen, chưa kịp có những si mê nó giết đỡ cho họ một phần thời gian dùng để suy tư. Họ chưa có một việc làm dang dở, để ít ra cũng tự ái mà cố gắng tranh tiên. Họ chưa có gì cả, nên thoát vào đời thường tìm đến nơi nào dễ nhất. Nơi đó là tình yêu. Tình yêu không bắt họ cố gắng. Nhưng tình yêu đổ vỡ, thì nơi nội tâm họ chẳng còn gì có thể chống lại được sự xâm chiếm của cô đơn. Một số người đã tự chết để trốn chạy cái trạng thái mất thăng bằng giữa một câu hỏi với nhiều câu trả lời phi lý.

TIẾNG VỌNG : Sống để làm gì ? Để phục dịch những kẻ mà mình không có hy vọng bao giờ đuổi kịp ? Để tranh nhau một ít của cải hay một ít cảm tình không bảo đảm

còn vững đến bữa mai ? Sống để học, học để thi đỗ, và trở thành những người hiện mình đang khinh bỉ ? Hay sống để làm nên sự nghiệp huy hoàng về nghệ thuật ?

CHÀNG : Cộng chung năm nghìn năm lịch sử của dân tộc Ai Cập, là dân tộc có từ lâu nhất, người ta chỉ còn thấy có mấy ngôi Kim-tự tháp và tượng thần Sphinx. Chắc chắn đó là những di tích toán học và nghệ thuật. Tháp Chéops nằm trên kinh tuyến 30 còn gần đúng hơn đài thiên văn Greenwich trên kinh tuyến zéro.

TIẾNG VỌNG : Bởi như thế nên sự học và nghệ thuật mới là cứu cánh cuối cùng của sự sống.

CHÀNG : Không ! Phải nói lại : sự học và nghệ thuật là phương tiện để tìm cứu cánh. Trừ phi mình chỉ định coi sự học và công việc sáng tác như những nơi mà người ta đến để quên sự sống.

TIẾNG VỌNG : Sự sống có thể quên được là sự sống gồm có những hạnh phúc, đau khổ, và tính toán, của những người làm chủ gia đình. Ta có thể quên sự sống ấy, nhưng ta quên nó, chính là để nhớ luôn đến sự sống khác, là sự hiện diện của ta (của một mình ta) đã vô cùng phức tạp, ở giữa mấy nghìn triệu người không kém ta một tế bào hay một tư tưởng quanh quần nào.

CHÀNG : Ấy là mình chưa nói đến loài vật và cây cỏ, nguyên tử và tinh tú. Học, là để hiểu về một hay về tất cả những đơn vị bạch đản tinh làm nên sự sống. Leconte de Nouy đã tính thành con số có khoảng ba hay bốn trăm số không gì đó. Còn nghệ thuật, người ta nói là nghệ thuật tô điểm cho đời sống. Nhưng mình có cảm giác như nghệ thuật tuy có lâu dài hơn, nhưng rút cục cũng có ngày mất hết vết tích.

TIẾNG VỌNG : Vây nghệ thuật, nói tóm lại, vẫn chỉ dùng

để giải trí, mặc dù giải trí cho những người có trí thức thanh cao? Minh không tin.

CHÀNG : Nghệ thuật đến mức độ nào đó, cũng đem đến danh vọng và tiền bạc. Nó có thể là cứu cánh của một số người may mắn đặc biệt.

TIẾNG VỌNG : Nghĩ đến thế thì mình cũng hơi tàn nhẫn.

CHÀNG : Nhưng sự thật là có một số người đã hoàn toàn mất ý về cuộc sống của họ, được đánh dấu bằng sự nguơng mộ của quần chúng.

TIẾNG VỌNG : Rất nhiều. Nhưng vẫn có người không thỏa mãn.

CHÀNG : Đó là những siêu nhân : điên, gàn, thần thánh.

TIẾNG VỌNG : Không nhất định...

CHÀNG : Phải rồi, còn những người bị giam giữ lâu ngày. Có danh vọng hay tiền bạc cũng không được hưởng.

TIẾNG VỌNG : Trường hợp của Hồ Hữu Tường. Hồ Hữu Tường quả là một người hết sức thông minh. Những thị kiến về vũ trụ của ông ta lạ lắm (1).

CHÀNG : Bài đó bị Nguyễn-văn Thư chống đối nhiều điểm (2).

TIẾNG VỌNG : Hầu hết các điểm chống đối đều đúng. Nguyễn-văn Thư chống Hồ Hữu Tường về khoa học thực nghiệm. Hồ Hữu Tường cố nhiên thua, vì chính ông ta đã nhận không có chú ý gì đến khoa học trong 25 năm làm chính trị thực tiễn. Bao nhiêu trầm tư của họ Hồ đều do một bài báo, loại phổ biến kiến thức cho đại chúng.

(1) Xem BÁCH KHOA số 174.

(2) Xem VĂN số 9.

gợi ý cho mà có. Vậy họ Hồ thua là phải. Nhưng cũng có chỗ họ Nguyễn viết về khoa học thuần túy. Ở đây thì ông bạn già của mình thua họ Hồ, mặc dù sự chỉ trích vẫn đúng. Đúng, nhưng không đúng theo quan niệm của họ Hồ.

CHÀNG : Hồ Hữu Tường có thể sai về khoa học thuần túy nhưng có thể đúng về thị kiến (Ồ ! Tại sao lại dùng chữ *thị-kiến* để thay chữ *vision* nhỉ. Tại sao lại không dùng những chữ *viễn ảnh, tưởng ảnh, tưởng kiến* v.v... ?). Sự khác biệt chủ ở một điểm mà có lẽ mình biết: ông bạn già họ Nguyễn yêu sách như yêu nhân tình, nên thiếu cái phóng khoáng, cái « cóc cần » của một nhà nghệ sĩ kiêm một tên tử tội.

TIẾNG VỌNG : Hồ Hữu Tường quả thật là một nghệ sĩ. Ông ta đọc cũng nhiều, nhưng dám có những việc làm khác người, có những... thị kiến khác sách. Ông ta tự loại được cho mình một trong những sai lầm căn bản về suy tư, là thói quen luận từ nhỏ tiến dần đến cái lớn, từ cái dễ đến dần cái khó, cái hữu hình đến dần cái vô hình.

CHÀNG : Như thế đâu có phải là thói quen xấu ? Bao nhiêu việc làm có kết quả tốt của loài người đều do con đường suy tư ấy mà đến.

TIẾNG VỌNG : Nhưng nếu đi quá đà nó sẽ đưa đến bế tắc. Thứ nhất là về lý luận thuần túy. Trên phương diện thuần túy, từ cái nhỏ đến cái lớn, từ cái khó đến cái dễ, luôn luôn có những khoảng cách mà, khi khoảng cách đó còn nhỏ, lý luận thường vượt qua không cần biết. Kết quả tuy có sai, mà sai rất ít, đến nỗi sai mà vẫn có thể coi như đúng. Nhưng đến khi khoảng cách lớn quá, lý luận không làm lơ đi được, thì một là phải dừng lại, hai là đi quanh đi quèo, trên con đường gọi là ngụy biện.

CHÀNG: Ví dụ điển hình: Karl Marx từ hạt lúa bắt đầu lý luận rằng vật chất có trước, và vật chất làm ra tinh thần. Từ hạt lúa đến quả trứng (lớn hơn), luật biện chứng duy vật có vẻ hoàn toàn đúng. Từ quả trứng đến xã hội con người, ông ta chỉ còn đúng một phần ở Tây phương (lịch sử nhân loại là lịch sử đấu tranh giai cấp) và sai ở Đông phương. Sau cùng, đi đến chỗ giải thích nguyên lai của càn khôn (1) chỉ là một khối vật chất đặc nở tung ra.

TIẾNG VỌNG: Một khối sắt mỗi bề một mét, nếu rút bỏ khoảng không đi, để cho các nhân nguyên tử (và các điện tử) dính liền vào nhau, chỉ còn một khối sắt mỗi bề không đến một ly.

CHÀNG: Nhưng trọng lượng vẫn như cũ. Phái chủ trương biện chứng duy vật cho rằng càn khôn nguyên thủy vốn dĩ đặc như vậy. Một số nhà thiên văn như Lemaitre, Hubble, vào đầu thế kỷ này, nhờ có mấy chiếc kính viễn vọng lớn, chụp được những chòm thiên hà ở xa hàng triệu năm-ánh-sáng, mới nhận thấy các ngôi sao luôn luôn rời xa nhau (đem theo cả đám hành tinh đi hộ vệ) đồng thời các chòm thiên hà cũng rời xa nhau. Vật càng lớn, ở càng xa — xa Địa cầu — tốc độ càng lớn. Lemaitre, theo gót Einstein, hoàn bị lý thuyết càn khôn nguyên là một khối

(1) Trong bài này, chữ cosmos được thay thế bằng chữ càn khôn. Chữ Univers, với ý nghĩa univers local, gọi là vũ trụ. Còn tinh vân hay thiên hà là galaxie hay nébuleuse. Mặc dù nguyên lai hai chữ cosmos (hy lạp) và univers (la tinh) đều cùng một nghĩa, cũng như hai chữ càn khôn và vũ trụ cùng chỉ toàn thể không gian, với toàn thể tinh tú, chung quanh Địa cầu. Vì ngành thiên văn được mở rộng, nên người ta phải phân biệt vũ trụ (địa phương) là chòm tinh vân có Địa cầu ở trong, còn càn khôn bao gồm toàn thể các vũ trụ địa phương hay chòm tinh vân đã được biết hay sẽ được biết.

vật chất đặc cực lớn, khối vật chất này quay cực nhanh và có nhiệt độ thật cao, đến nỗi nó nổ ra, mảnh bắn tung vào không gian. Vì không gian rộng quá, nên những mảnh bắn ra xa gần, đã hóa thành thiên hà, thái dương hệ, hành tinh v.v... có đời sống chạy đều rồi, mà những mảnh bắn ra xa vẫn còn vọt đi, vọt càng xa càng nhanh. Vọt tới đâu thì ngừng, tới đâu là hết không gian, thì chính Lemaitre cũng không biết.

TIẾNG VỌNG : Đó chính là nơi đặt câu hỏi của Hồ Hữu Tường. Cha đẻ của chủ nghĩa Phi-lạc (hay chính chủ ta ?) có một tâm hồn đủ nghệ sĩ — rời xa vật chất — và có trí tưởng đủ tinh thần tự lập (để vượt qua những gì đã được học) nên đã nhận thấy vấn đề cần được đặt ra là : *cái khối vật chất nguyên thủy nằm ở đâu, quay ở đâu mà nổ, và sau khi đi hết cái « ở đâu » đó, người ta sẽ thấy cái gì ?*

CHÀNG : Vấn đề hơi cũ. Pascal đã tự hỏi từ lâu rằng cái lọ đựng nước, thì cái gì đựng cái lọ, và nước đựng cái gì... Vấn đề của cái chứa đựng (*le contenant*) và cái bị chứa đựng (*le contenu*) có thể tóm tắt rằng cái lớn đến đâu vẫn có cái lớn hơn — để chứa đựng nó — và cái bé đến đâu vẫn còn có chứa đựng một cái bé hơn ở trong lòng nó. Đó chính là nơi bế tắc của nhóm biện chứng duy vật. Vật phải có hình, *forme*, và có hạn, *fin* — dù chỉ trong lý luận. Hồ Hữu Tường có thị kiến giúp vào phần thiếu sót đó. Đề nghị của họ Hồ là coi càn khôn (*cosmos*) là một hệ thống vô cùng những « địa-phận-càn-khôn » (*milieu cosmique*), mỗi địa phận có chứa đựng nhiều thứ vật chất xưa cũ (?) và một khối vật chất sắp nổ. Khi khối vật chất này nổ, mảnh vỡ của nó bắn ra xa thành sao, vừa bắn ra xa vừa tụ thành đám tinh vân (*galaxies*) và, trong khi đó, nếu có những

mảnh (ngôi sao) gặp một đám mây vật chất xưa cũ thì quyen lấy mà làm thành hành tinh (và thái dương hệ) nhưng vẫn ở trong *galaxie*. Các tinh vân, nghĩa là các đám sao (tức các mảnh vỡ của khối vật chất) càng đi xa càng có tốc độ nhanh hơn, vì bên ngoài cái « địa phận càn khôn » còn có thứ vật chất (?) đã đạt tới tốc độ ánh sáng nó hút các tinh vân tiến tới tốc độ ánh sáng. Khi đó, các tinh vân vừa vãn ra khỏi « địa phận càn khôn » cũ của chúng. Do tốc độ của ánh sáng, chúng hợp vào nhau, thành một khối vật chất đặc mới, để sẵn sàng « nổ » tiếp theo.

TIẾNG VỌNG : Suy tư của Hồ Hữu Tường giải quyết về « cái chứa đựng » cả cái càn khôn của ta, kể cả vật chất và không gian. Dù tròn, vuông hay bầu dục, càn khôn cũng đã có giới hạn. Thị kiến của họ Hồ cũng giải quyết được hai mâu thuẫn nằm trong lý luận của Lemaître, là các hành tinh (theo Lemaître) cũng là mảnh của mặt trời (trong khi mặt trời là mảnh của khối vật chất đặc) nhưng tính chất của hành tinh khác hẳn tính chất của mặt trời (99 phần trăm khinh khí). Mâu thuẫn thứ hai là lý luận Lemaître không xác định được vị trí của khối vật chất nổ, mặc dù theo thiên văn học, khi người ta nói các vì sao và các chòm thiên hà đi xa người đứng xem, tức là nhà thiên văn, ở Địa cầu. Địa cầu, như vậy, là trung tâm càn khôn. Đó là một điều rất « chương » đối với một hệ thống lý luận khách quan, lấy tiếng nổ độc nhất làm quan trọng. Hồ Hữu Tường, trái lại, cho rằng có nhiều « địa phận càn khôn » và có tiếng nổ luôn luôn, thì sự kiện Địa cầu ở giữa một địa phận như vậy cũng có thể tạm thời chấp nhận được.

CHÀNG : Nguyễn văn Thụ đề nghị một hình tượng càn